

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/ HS-ST

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp;

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2019/TLST -HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị S**, Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1986; Tại: Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 12/12 .

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nữ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Con ông: Hoàng Văn L; sinh năm: 1962;

Con bà: Nhan Thị H, sinh năm 1964;

Chồng: Hoàng Văn T, (SN: 1983), và 01 con sinh năm 2008.

Đều trú tại xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2019 và hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **Mông Thị Th**

Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1980; Tại: Quốc Dân, Quảng Uyên, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: xóm K, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 3/12 .

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nữ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Con ông: Hoàng Văn Ch; (SN: 1959) và Con bà: Mông Thị B, (SN: 1956);
Đều trú tại xóm L, xã Quốc Dân, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng

Có chồng: Nông Văn S, (SN: 1976) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015.

Trú tại: xóm K, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 09/5/2019 và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm K, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

3. Họ và tên: **Hoàng Văn Y**

Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1982 Tại: Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 6/12 .

Giới tính: Nam;

Dân tộc: Nùng;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Con ông: Hoàng Văn L (SN: 1950) và bà Hứa Thị N (SN: 1949);

Vợ: Hoàng Thị H, (SN:1995) và 01 con sinh năm 2015;

Đều trú tại: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2019 và hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

4. Họ và tên: **Nông Văn Đ**; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1980 Tại: Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 6/12 .

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Con ông: Nông Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Ch (đã chết)

Vợ: Hoàng Thị Q, (SN:1981) và 01 con sinh năm 2003;

Đều trú tại: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2019 và hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Hoàng Thị Q; Sinh năm: 1981.

(Có mặt)

Hoàng Thị H; Sinh năm: 1995;

(Có mặt)

Đều trú tại: xóm Đ - xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2019 Đội cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Đoàn Biên phòng Đàm Thủy và phòng Phòng chống ma túy và tội phạm- Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực Lũng Vài thuộc xóm Háng Thoang- Dộc Mạ, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển xe máy, trên xe chở các bao tải màu trắng và 02 người phụ nữ đi bộ ngay phía sau có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm, tổ công tác tiếp cận để kiểm tra thì 04 đối tượng bỏ chạy, bỏ lại xe máy và hàng hóa trên xe, sau khi truy đuổi, tổ công tác đã bắt được các đối tượng trên. Qua kiểm tra được biết đó là Hoàng Thị S, sinh năm 1986; Hoàng Văn Y, sinh năm 1982; Nông Văn Đ, sinh năm 1980 cùng trú tại xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và Mông Thị Th, sinh năm 1980, trú tại xóm K, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra 02 xe máy, mỗi xe có 06 bao tải màu trắng, tổng 12 bao tải, trong mỗi bao tải đều có chứa các vật hình hộp vuông, bọc giấy màu đỏ và ghi chữ Trung Quốc; Hoàng Thị S, Mông Thị Th, Nông Văn Đ và Hoàng Văn Y đều khai nhận là pháo. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong số vật chứng trên theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ- đen mang biển kiểm soát 11K1- 090.07, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu BLADE màu trắng- đỏ- đen, biển kiểm soát 11K1- 070.09, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu hồng nhạt; 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng; 01 điện thoại HUAWEI màu đồng (BL: 112- 113).

Cùng ngày 30/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Thị S, qua khám xét phát hiện và thu giữ 498 quả pháo dạng bóng đèn điện tròn, đầu có gắn 01 đoạn dây ngòi màu xanh (BL: 114- 115).

Ngày 30/4/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số vật chứng đã thu giữ trên xe của Nông Văn Đ có khối lượng 97,6kg; số vật chứng thu trên xe của Hoàng Văn Y có khối lượng 115,5kg; số vật chứng thu giữ tại nhà ở của Hoàng Thị S có khối lượng 18,5kg. Tổng vật chứng thu giữ có khối lượng 231,6kg. Cơ quan điều tra đã lấy tách lấy mẫu giám định ký hiệu là T1, T2 và T3 (BL: 109, 110).

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra quyết định trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 107/KL-PC09 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ* (BL: 86).

Tại cơ quan điều tra Hoàng Thị S khai nhận: tổng số pháo lực lượng chức năng đã thu giữ là do một người phụ nữ Trung Quốc tên là M thuê S vận chuyển từ Lũng Vài thuộc xóm Háng Thoang- Độc Mạ, Đàm Thủy, Trùng Khánh, Cao Bằng về nhà ở của S tại Đ, Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng, sau đó sẽ có khách của bà M đến lấy. Sâu được vận chuyển thuê cho bà M 02 lần.

Lần 01: cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, S nhận lời vận chuyển pháo cho bà M, sau đó S thuê Nông Văn Đ đi chở giúp Sâu gồm 03 thùng cát tông pháo, trong đó có 01 thùng pháo trứng, 02 thùng pháo hoa loại giàn 36 ống; 02 thùng pháo hoa sau đó đã có khách của bà M đến lấy, còn thùng pháo trứng bà M chưa bán được nên vẫn để ở nhà S, trong lần vận chuyển này S được bà M trả công 1.000.000đ, S trích 500.000đ để trả công cho Nông Văn Đ. Thùng pháo trứng còn lại trong lần vận chuyển này đã bị lực lượng chức năng thu giữ ngày 30/4/2019.

Lần 02: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/4/2019 bà M gọi điện thoại cho S nói *“có người bắn tiền sang điện thoại cho mày rồi, mày lên Viettel lấy rồi mang sang cho chị”*, sau đó S đi rút tiền tại Viettel Trùng Khánh số tiền là 26.000.000đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S cầm tiền rồi đi bộ từ nhà đến mốc 816, đến gần mốc thì gọi điện cho bà M, một lúc sau bà M đến, S đưa số tiền 26.000.000đ cho bà M và được bà M trả 500.000đ tiền công. M có nói *“tôi nay có hàng ra”*, S hỏi *“lúc nào”* thì bà M nói *“đến thì gọi”*, lúc đó S biết hàng mà bà M nói là pháo. Đến khoảng 19 giờ M gọi điện cho S nói *“tí có hàng ra, ra*

xem đường cho”, S đồng ý; sau đó S nhắn tin cho Nông Văn Đ với nội dung “hôm nay có người thuê chở hàng, đi không?” Đ trả lời “có, lúc nào đi thì gọi”; nhắn tin cho Đ xong thì S đi bộ vào đoạn đường mốc 816 (mốc 59 cũ), khoảng 20 giờ S gọi điện cho Mông Thị Th và có nói “đi xem đường cho người ta được tiền công 200.000đ, có đi không?”, Th trả lời “đi” và hỏi “ở đâu” thì S nói đi vào mốc 59. Lúc Th đến gặp S thì bà M gọi cho S nói “hàng ra rồi, có gì không?”, S đáp “em đang ở đây rồi, không có gì đâu”, một lúc sau thì thấy có 03 người đàn ông Trung Quốc vác pháo từ Trung Quốc ra phần đất Việt Nam, S đi bộ lên chỗ những người Trung Quốc, sau đó Th cũng đi theo, lên đến gần Th có hỏi “hàng gì nhiều thế” thì những người Trung Quốc và S đều trả lời là pháo. S nói với Th “chị đi sang bên kia, thấy có đèn hay có người đi vào thì báo cho em”, nghe vậy Th đi xuống dưới theo lời S nói; sau đó S gọi điện cho Đ nói “hàng đến rồi, đến đi” thì Đ hỏi “có nhiều không”, S đáp “em thấy hơi nhiều, phải hai xe mới hết”. Một lúc sau Th đi lên đứng cạnh S, Đ và Hoàng Văn Y cũng đến. Sau khi S và Th giúp Đ và Y buộc các bao tải pháo lên xe thì Đ và Y điều khiển xe máy đi trước, còn S và Th đi bộ phía sau, đi được một đoạn thì Đ bị ngã, S giúp dựng xe lên và sau khi đi thêm một đoạn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang (BL: 88, 118, 119, 128, 129, 130, 133, 134).

Nông Văn Đ khai được Hoàng Thị S thuê vận chuyển hàng từ khu vực mốc 59 cũ thuộc xóm Háng Thoang- Dộc Mạ, Đàm Thủy, Trùng Khánh về nhà ở của Sâu tại Đ, Chí Viễn, Trùng Khánh 02 lần. Lần 01 (Đ không nhớ thời gian cụ thể) vận chuyển 03 nửa bao tải, khi chở hàng về đến nhà ở của S, Đ ném 03 nửa bao tải xuống nền nhà thì 01 nửa bao tải bị bục ra, lúc đó Đ mới biết số hàng mình vừa vận chuyển cho S là pháo. Lần 02, vào khoảng 20 giờ ngày 29/4/2019 Đ nhận được tin nhắn từ S với nội dung “tối có hàng, đi chở không”, Đ đồng ý; do chuyển trước sau khi chở hàng về đến nhà của S thì Đ biết đó là pháo nên chuyển này khi S nói đi chở hàng thì Đ đã biết trước hàng mình sẽ chở là pháo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S gọi điện cho Đ nói “xuống chở hàng đi” và có nói thêm “tìm thêm một người nữa”; sau đó Đ gọi cho Hoàng Văn Y nói “mày có đi chở hàng không”, Y đáp “có đi”, nên Đ lấy xe máy của mình đến đợi Y ở trước cửa nhà. Khoảng 10 phút sau Đ cùng Y mỗi người điều khiển 01 xe máy đi vào đường vào mốc 59 cũ. Đến nơi thì thấy S và Th đang đứng ở cạnh đường, bên cạnh có những bao tải màu trắng. Cả 04 người cùng giúp nhau buộc các bao tải lên xe, mỗi xe 06 bao. Sau đó Đ và Y điều khiển xe chở pháo về, đi được

khoảng 40m đến 50m thì Đ bị ngã, Y và S giúp dựng xe lên và sau đó đi thêm được một đoạn thì bị bắt quả tang (BL: 160, 161, 171, 172, 174, 175, 216).

Hoàng Văn Y khai nhận: khoảng 22 giờ 50 phút ngày 29/4/2019 Y nhận được điện thoại của Nông Văn Đ nói “*có đi chở hàng không*”, Y đáp “*đi*”; khoảng 05 đến 10 phút sau thì Y lấy xe máy ra cửa rồi điều khiển xe đi theo Đ, khi đi đến đỉnh dốc, gần đến mốc 59 cũ thì thấy có nhiều bao tải vuông vắn ở cạnh đường, Y và Đ quay đầu xe xong thì thấy Hoàng Thị S và Mông Thị Th, S hỏi “*có chở được hết không*” thì Y đáp “*thử buộc xem*”, sau đó 04 bị cáo giúp nhau buộc các bao tải lên xe, mỗi xe 06 bao. Lúc buộc các bao tải lên xe, Y có dùng đèn pin soi vào trong các bao, do các bao tải chỉ buộc túm hai bên nên Y nhìn thấy bên trong bao tải là pháo hoa do Trung Quốc sản xuất. Sau khi buộc các bao tải pháo lên xe, Y và Đ điều khiển xe quay về, khi đến gần chân dốc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang (BL: 178, 179, 180, 182, 183, 190, 191).

Mông Thị Th khai nhận: khoảng 20 giờ ngày 29/04/2019, S gọi điện thoại cho Th nói “*chị ơi đi theo em xem đường cho em một tí*”, Th hỏi “*xem đường ở đâu*” thì S đáp “*đi vào Háng Thoang, đường vào mốc ấy*”. Đến khoảng 21 giờ Th đi bộ từ nhà đi vào mốc 59, khi lên đến đỉnh dốc gần mốc 59 thì thấy S đang đứng cạnh đường, bên cạnh có các bao tải màu trắng và thấy có 03- 04 người đàn ông Trung Quốc vác các bao tải màu trắng từ Trung Quốc sang, Th hỏi “*đây là cái gì*” thì những người Trung Quốc và S đều trả lời là pháo; Th hỏi S “*thế bây giờ làm thế nào*”, S nói “*tí em cho 200.000, bây giờ chị xuống dưới xem đường, nếu có người soi đèn pin đi vào thì chạy lên bảo em*”. Sau đó Th đi xuống dưới, cách S khoảng 10 mét; đợi khoảng 30 phút không thấy ai đi vào nên Th đi lên chỗ S, một lúc sau thì có 02 xe máy đi vào. Sau đó Th có được giúp giữ xe cho Y để buộc các bao tải pháo lên xe; khi buộc pháo xong Đ và Y nỏ xe đi được một đoạn thì một xe bị ngã, S giúp dựng xe lên và đi thêm được một đoạn thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang (BL: 142, 143, 147, 148, 154, 155).

Bị cáo Hoàng Thị S có hành vi vận chuyển 213,1 kg pháo nổ và có hành vi tàng trữ 18,5 kg pháo nổ; Bị cáo Mông Thị Th có hành vi vận chuyển 213,1 kg pháo nổ; Bị cáo Nông Văn Đ có hành vi vận chuyển 97,6 kg pháo nổ. Mục đích các bị cáo vận chuyển pháo là để nhận tiền công. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khối lượng pháo đã thu giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về việc mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Bản kết luận giám định số 107/KL-PC09 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo xác nhận không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tinh táo, minh mẫn khai báo. Được tổng đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của các bị cáo, không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTK ngày 16 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử: Hoàng Thị S về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 và tội “*Vận chuyển hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự; Mông Thị Th về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự; Nông Văn Đ và Hoàng Văn Y về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo: Hoàng Thị S về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và “*Vận chuyển hàng cấm*”; Mông Thị Th, Nông Văn Đ và Hoàng Văn Y về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Thị Th từ 02 năm đến 03 năm tù; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y. Xử phạt các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y mỗi bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù;

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 231,6kg pháo cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 11K1 - 090.07, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3208EY094024, số máy JA32E - 1198790 của Nông Văn Đ do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm;

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu BLADE màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 070.09, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3600EY518533, số máy JA36E - 0119416 của Hoàng Văn Y do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu hồng nhạt, số IMEI1: 867459038571683, IMEI2: 867459038614491 của Hoàng Thị Sâu do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm;

+ 01 điện thoại HUAWEI màu đồng, IMEI1: 869573024473239, IMEI 2: 8695730242716625 của Nông Văn Đ do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm.

- Trả lại 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng, IMEI 1: 86650003338452, IMEI: 866500033338445 của Hoàng Văn Y do không liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2019.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị S, Mông Thị Th, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị S, Mông Thị Th, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh. Lời khai của các bị cáo cũng đã được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét vật chứng thu được, Biên bản cân tang vật, Bản kết luận giám định số 107/KL-PC09 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Hành vi Tàng trữ, vận chuyển pháo nổ các loại có tổng trọng lượng 231,6 kg (Hai trăm ba mươi một phẩy sáu ki lô gam) được coi là rất lớn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội:

Bị cáo Hoàng Thị S đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 và “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự; Mông Thị Th đã phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi Tàng trữ, vận chuyển pháo nổ đều ý thức được pháo nổ các loại là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển...; nhưng do háo lợi nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :*

Bị cáo Hoàng Thị S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: không có. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Mông Thị Th sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 03/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mông Thị Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; tình tiết tăng nặng: không có. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 6/12, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, các bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: không có. Xét thấy, các bị cáo Đ và Y có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về vai trò tham gia vụ án: Bị cáo S giữ vai trò chính, là người trực tiếp nhận lời vận chuyển thuê cho người đàn bà Trung Quốc tên M. Sau đó thuê Đ, Th giúp S vận chuyển pháo từ khu vực Háng Thoang, Giộc Mạ về nhà của S; Đối với các bị cáo Đ và Y là người trực tiếp dùng xe máy để vận chuyển pháo, thực hiện độc lập, không rõ số lượng nên phải chịu trách nhiệm về tội Vận chuyển hàng cấm theo khối lượng pháo thu giữ trên xe của Đ và Y; Bị cáo Th nhận nhiệm vụ cảnh giới cho bị cáo S nên là đồng phạm với Hoàng Thị S về hành vi Vận chuyển hàng cấm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, là người giúp sức có vai trò không đáng kể.

[6] Về vật chứng vụ án:

Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Hoàng Thị Q, Hoàng Thị H yêu cầu được trả lại tài sản là chiếc xe máy. Xét thấy, các tài sản này đều đứng tên các bị cáo, các bị cáo sử dụng vào mục đích vận chuyển hàng cấm. Do đó, yêu cầu của những người có quyền lợi liên quan không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy tổng số pháo có trọng lượng 231,6kg (Hai trăm ba mươi một ki lô gam);

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 11K1 - 090.07, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3208EY094024, số máy JA32E - 1198790 của Nông Văn Đ;

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu BLADE màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 070.09, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3600EY518533, số máy JA36E - 0119416 của Hoàng Văn Y;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu hồng nhạt, số IMEI1: 867459038571683, IMEI2: 867459038614491 của Hoàng Thị S;

+ 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng, IMEI 1: 86650003338452, IMEI: 866500033338445 của Hoàng Văn Y;

+ 01 điện thoại HUAWEI màu đồng, IMEI1: 869573024473239, IMEI 2: 8695730242716625 của Nông Văn Đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2019.

[7] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Theo Hoàng Thị S khai nhận số pháo thu giữ được là của người đàn bà Trung Quốc tên M thuê S vận chuyển cho khách của bà M. Do không có điều kiện xác minh làm rõ được về người đàn bà tên M và 03 người đàn ông Trung Quốc giúp vận chuyển pháo cho bà M nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo Hoàng Thị S, Mông Thị Th, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị S phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và “*Vận chuyển hàng cấm*”; Các bị cáo Mông Thị Th, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và từ 05 năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 30/4/2019;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Thị Th 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến 09/5/2019).

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y.

Xử phạt các bị cáo Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 30/4/2019;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số pháo có trọng lượng 231,6 kg (Hai trăm ba mươi một phẩy sáu ki lô gam);

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước do liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm:

- + 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 11K1 - 090.07, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3208EY094024, số máy JA32E - 1198790 của Nông Văn Đ;

- + 01 chiếc xe máy nhãn hiệu BLADE màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1 - 070.09, xe đã qua sử dụng, số khung RLHJA 3600EY518533, số máy JA36E - 0119416 của Hoàng Văn Y;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu hồng nhạt, số IMEI1: 867459038571683, IMEI2: 867459038614491 của Hoàng Thị S;

- + 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng, IMEI 1: 86650003338452, IMEI: 866500033338445 của Hoàng Văn Y;

- + 01 điện thoại HUAWEI màu đồng, IMEI1: 869573024473239, IMEI 2: 8695730242716625 của Nông Văn Đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2019 .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Thị S, Mông Thị Th, Nông Văn Đ, Hoàng Văn Y mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Hình sự -TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án - TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đàm Thủy;
- UBND xã Chí Viễn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng